

Số: 520/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 24 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 03 điểm mỏ đất sét làm gạch, ngói trên địa bàn các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;*

*Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;*

*Căn cứ Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ về đấu giá quyền khai thác khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 214/NQ-HĐND ngày 31/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh một số nội dung Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Căn cứ Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Sơn La về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La tại Tờ trình số 158/TTr-STNMT ngày 17/3/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật** ✓

liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 03 điểm mỏ đất sét làm gạch, ngói trên địa bàn các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã.

*(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã tổ chức, thực hiện việc đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công thương, Tư pháp, Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch UBND các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Sơn La;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**



## KẾ HOẠCH

**Đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường ở khu vực chưa thăm dò khoáng sản đối với 03 điểm mỏ đất sét làm gạch, ngói trên địa bàn các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã**

*(Kèm theo Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)*

### I. Mục đích, yêu cầu

#### 1. Mục đích

- Đấu giá quyền khai thác khoáng sản đối với các điểm mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói tại bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn; bản Bắ, xã Sập Vạt và thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu; bản Xum Côn, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã làm căn cứ pháp lý cho việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật.

- Nhằm quản lý, khai thác và sử dụng hợp lý, tiết kiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững kinh tế - xã hội, đồng thời phát huy tiềm năng khoáng sản, thu hút đầu tư thăm dò và khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản, tăng cường hiệu quả kinh tế và nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

#### 2. Yêu cầu

- Các khu vực khoáng sản được lựa chọn đưa ra đấu giá phải phù hợp với quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không thuộc khu vực đã được UBND tỉnh Sơn La khoanh định vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo đúng quy định của pháp luật về đấu giá quy định tại Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính.

- Tổ chức các phiên đấu giá minh bạch, công khai, liên tục, bình đẳng bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên tham gia đấu giá.

### II. Nội dung

**1. Số lượng khu vực đấu giá quyền khai thác khoáng sản:** Tổng số 03 điểm mỏ đất sét làm gạch, ngói tại: Bản Bon, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn; bản Bắ, xã Sập Vạt và thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu; bản Xum Côn, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã *(Chi tiết có danh sách các khu vực đấu giá kèm theo Kế hoạch này).*

**2. Phương pháp tiến hành:** Nguyên tắc, điều kiện, thủ tục đấu giá quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản ngày

17/11/2016; Nghị định số 22/2012/NĐ-CP ngày 26/3/2012 của Chính phủ; Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTNMT-BTC ngày 09/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật về đấu tài sản.

**3. Thời gian thực hiện:** Trong năm 2021. Cụ thể:

- Quý II, III/2021: Hoàn thành hồ sơ đấu giá.
- Quý IV/2021: Tổ chức phiên đấu giá

Trường hợp trong năm 2021 tổ chức đấu giá không thành hoặc chưa thực hiện đấu giá quyền khai thác khoáng sản hết các khu vực mỏ đã được phê duyệt trong kế hoạch này, thì được chuyển sang đấu giá quyền khai thác khoáng sản trong các năm tiếp theo.

**4. Nguồn kinh phí thực hiện**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 54/2014/TTLT-BTC-BTNMT ngày 09/9/2014 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính.

**5. Dự toán kinh phí (khái toán):** 110,0 triệu đồng.

**III. Tổ chức thực hiện**

**1. Sở Tài nguyên và Môi trường:**

- Là cơ quan chủ trì chuẩn bị hồ sơ, tài liệu trước và sau phiên đấu giá (*lập, thông báo, bán hồ sơ mời đấu giá quyền khai thác khoáng sản; tiếp nhận, xét chọn hồ sơ đề nghị tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản; thông báo kết quả trúng đấu giá; trình phê duyệt kết quả trúng đấu giá*);

- Lựa chọn các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản hoặc chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan để lựa chọn tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản đảm bảo theo đúng quy định pháp luật;

- Chủ trì, phối hợp với các sở: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Lập dự toán kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản gửi Sở Tài chính để thẩm định;

- Lựa chọn và hợp đồng thuê tổ chức đấu giá chuyên nghiệp để thực hiện các phiên đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo qui định của pháp luật.

- Chịu trách nhiệm toàn diện về số liệu, quy trình trình ban hành kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản tại Quyết định này và các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra và kiểm toán; đồng thời chủ động chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, nếu phát hiện có sai sót thì kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét quyết định.



## 2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định giá khởi điểm, bước giá cho phiên đấu giá đấu giá quyền khai thác khoáng sản, số tiền đặt trước và tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

- Thẩm định dự toán, bố trí kinh phí đảm bảo cho hoạt động đấu giá quyền khai thác khoáng sản do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

## 3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan và UBND các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã

Theo chức năng nhiệm vụ phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong quá trình triển khai công tác đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND các huyện Mai Sơn, Yên Châu, Sông Mã tổ chức thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai nếu có những vướng mắc, các sở, ngành và UBND các huyện: Mai Sơn, Yên Châu và Sông Mã kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu



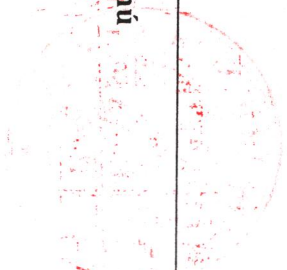


**DANH SÁCH CÁC KHU VỰC ĐÁU GIÁ QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG  
THƯỜNG Ở KHU VỰC CHỨA THẨM DÒ KHOÁNG SẢN ĐỐI VỚI 03 ĐIỂM MỎ ĐẤT SÉT LÀM NGUYÊN LIỆU  
SẢN XUẤT GẠCH, NGÓI TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN: MAI SƠN, YÊN CHÂU VÀ SÔNG MÀ**

(Kèm theo Quyết định số 520/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh Sơn La)

STT	Tên mỏ	Địa điểm	Số hiệu trên bản đồ	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)	Ghi Chú
1	Huyện Mai Sơn			X (m)	Y (m)		
	Bản Bon	Xã Mường Bon	Se2	2348840,30 2348858,00 2348925,00 2349020,00 2349082,00 2349021,00 2348940,00 2348900,70	506108,93 506123,00 506196,00 506246,00 506114,00 506005,00 505982,00 505962,08	4,08	Các điểm mỏ đất sét làm nguyên liệu sản xuất gạch, ngói nằm trong quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được HĐND tỉnh Sơn La phê duyệt tại Nghị Quyết số 214/NQ-HĐND tỉnh ngày 31/7/2020.
2	Huyện Yên Châu						
	Bản Bát	Xã Sập Vạt và thị trấn Yên Châu	Se9	Khu 1 2328961,48 2328934,59 2328909,61 2328884,21 2329060,35 2329075,78 2329109,76 2329132,41 2329149,27 2329101,92 2329031,66 2329038,47 2329019,63 2328973,25		531597,15 531587,19 531603,94 531645,53 531686,29 531676,87 531613,88 531597,76 531573,24 531507,38 531532,83 531544,65 531575,07 531598,45	2,3409

STT	Tên mỏ	Địa điểm	Số hiệu trên bản đồ	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)	Ghi Chú
				X (m)	Y (m)		
Khu 2						2,07	
2329009,29	531476,13						
2329014,68	531501,23						
2329024,81	531520,09						
2329179,10	531483,21						
2329161,40	531433,35						
2329143,42	531411,35						
2329113,70	531398,31						
2329052,52	531440,00						
2329009,98	531450,18						
2329009,23	531369,92						
2328984,75	531335,12						
2328894,42	531380,44						
2328922,50	531431,84						
2328967,73	531426,28						
2328982,47	531430,63						
2328983,32	531440,40						
2329012,33	531452,82						
Khu 3						1,45	
2328881,29	531387,03						
2328795,99	531453,69						
2328786,32	531553,80						
2328826,22	531591,64						
2328889,17	531552,58						
2328876,91	531535,29						
2328869,96	531519,43						
2328869,20	531498,86						
2328874,72	531481,65						
2328897,50	531466,89						
2328901,98	531432,29						





STT	Tên mỏ	Địa điểm	Số hiệu trên bản đồ	Tọa độ hệ VN 2000, kinh tuyến trục 104°, múi chiếu 3°		Diện tích (ha)	Ghi Chú
				X (m)	Y (m)		
3	Huyện Sông Mã			2333990,85 2333978,54 2333973,06 2333961,23 2333941,96 2333916,76 2333904,59 2333898,55 2333896,94 2333899,41 2333906,20 2333899,12 2333891,03 2333888,79 2333886,50 2333886,16 2333886,59 2333882,96 2333879,89 2333863,78 2333858,77 2333871,94 2333897,20 2333920,42 2333939,42 2333958,43 2334003,43 2334003,92 2334020,96 2334023,40 2334037,93	469807,13 469791,73 469779,91 469771,67 469756,55 469743,79 469739,66 469730,10 469715,61 469702,37 469683,14 469630,37 469593,58 469563,05 469544,00 469532,86 469508,32 469469,18 469463,14 469435,73 469407,10 469404,00 469449,47 469481,00 469505,24 469529,48 469622,16 469639,66 469669,84 469679,20 469701,11	3,0512	
	Bản Xum Cón	Xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã					

